

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Thời gian: 8 giờ 00, ngày 25 tháng 5 năm 2019

Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Tổng Công ty cổ phần XDCN Việt Nam

Địa chỉ: Số 5 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI CHỦ TRÌ
8h00 – 8h30	1. Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội; phát tài liệu; 2. Tuyên bố lý do; 3. Đọc QĐ triệu tập Đại hội; 4. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội. 6. Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch; Tổ thư ký kiêm kiểm phiếu biểu quyết.	Ban tổ chức - Biểu quyết - Biểu quyết
8h30 – 9h20	7. Báo cáo của HĐQT: - Kết quả SXKD năm 2018, Báo cáo quản trị; - Kế hoạch SXKD năm 2019 - Các giải pháp thực hiện; dự trù chi phí thù lao HĐQT, BKS, TK 2019 - Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán.	Chủ tịch HĐQT
9h20 – 9h40	8. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty	Trưởng ban kiểm soát
9h40 – 10h20	9. - Thảo luận của các cổ đông về các nội dung 7,8	Đoàn chủ tịch
10h20 - 10h40	10. - Tờ trình về việc thôi là thành viên BKS - Bầu cử bổ sung thành viên BKS	-Đoàn chủ tịch - Tổ bầu cử
10h40 - 10h50	11. - Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đoàn chủ tịch
10h50 – 11h00	12. - Thảo luận của các cổ đông về nội dung 11	Đoàn chủ tịch
11h00 – 11h30	12. Tờ trình biểu quyết các nội dung tại Đại hội (Biểu quyết thông qua từng nội dung)	Biểu quyết Đoàn chủ tịch
11h30 - 11h40	13. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS	- Tổ bầu cử
11h40 - 12h00	14. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	Biểu quyết Tổ thư ký
12h00	15. Tổng kết, bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

BAN TỔ CHỨC

Số: 30 / QĐ-CIPC-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lập và SSXCN (sửa đổi lần 5) được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 10/5/2019 về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Xây lập và Sản xuất Công nghiệp.

Điều 2. Thời gian, Địa điểm tổ chức; Quyền tham dự Đại hội:

*** Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian Đại hội: 8 giờ 00 phút, ngày 25/5/2019

- Thời gian chốt danh sách đăng ký tham dự Đại hội: 17 giờ, ngày 23/5/2019

- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 6 - Tòa nhà Vinaincon, Số 5 Láng Hạ Ba Đình, Hà Nội.

*** Quyền tham dự Đại hội:**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 08/4/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty và các cổ đông Công ty cổ phần Xây lập và Sản xuất Công nghiệp căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành)

- Lưu HĐQT, VT.



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2019

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Sau đây được gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Xây lập và sản xuất Công nghiệp.

Điều 2: Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 08/4/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác;
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu);
3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;
Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông

- đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giờ thể biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
4. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
 5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh đồng thời có nghĩa vụ phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

1. Ban bầu cử gồm 01 trưởng ban và các ủy viên do đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban bầu cử có nhiệm vụ hướng dẫn Quy chế bầu cử, cách thức bỏ phiếu bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội; Giao lại biên bản và các kết quả kiểm phiếu, các phiếu bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.
3. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả bầu cử, Ban bầu cử phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký

1. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết, có chức năng điều khiển Đại hội theo Nội dung chương trình;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ khi đã được thông qua và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Ban thư ký do Đại hội quyết định về số lượng và nhân sự, có chức năng thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch. Soạn Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội cổ đông.
 - Ban thư ký kiêm kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

Điều 9: Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp và được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quyết định của HĐQT.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày (nửa ngày).
2. Đại hội sẽ nghe các báo cáo, thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, trừ các nội dung sau phải đạt 65% tổng số phiếu biểu quyết: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 12: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào hồ sơ đại hội.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương 13 điều, được thông qua Đại hội ngày 25 tháng 5 năm 2019 và có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua.


TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐỖ CHÍ NGUYỄN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường
Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp**

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát, giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp...

Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, Công ty còn gặp nhiều khó khăn như môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và năng lực của Công ty vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Công tác tổ chức và quản lý của Công ty năm 2018 có nhiều biến động, nhất là sự buông lỏng quản lý của Ban giám đốc Công ty đã dẫn tới hiệu quả SXKD của đơn vị bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các chỉ tiêu chính đều không đạt theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % Thực hiện năm 2018 so với KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó:</i>	Tr.đ	505.000	332.149	65,77
	- Doanh thu XL	Nt	505.000	315.782	62,40
	- Thu nhập khác	Nt		16.367	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.510	(5.010)	
3	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	17.000	40.783	
4	Tổng quỹ tiền lương (*)	Tr.đ	10.000	10.450	105
5	Thu nhập bình quân (*)	đ/ng-thg	8.591.000	8.215.000	95,5
6	Chia cổ tức/VĐL (**)	%	8%	-	



(*) Tổng quỹ lương và thu nhập bình quân chỉ tính riêng cho lao động trong danh sách đóng bảo hiểm của đơn vị.

(**) Năm 2018 hoạt động SXKD của đơn vị bị lỗ nên không chia cổ tức.

II/ ĐÁNH GIÁ CHUNG MỘT SỐ MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DN TRONG NĂM 2018

1. Công tác tổ chức của Công ty:

1.1. Khối cơ quan Công ty:

- Công tác nhân sự chủ chốt: Trong năm 2018 HĐQT phát hiện Giám đốc Công ty có hiện tượng buông lỏng quản lý dẫn tới thất thoát tài sản của đơn vị nên đã thực hiện việc miễn nhiệm ông Cao Minh Tâm và bổ nhiệm ông Dương Quang Hưng, Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ 10/10/2018;

- Trong năm đã thực hiện và bổ nhiệm bổ sung 01 Phó giám đốc Công ty đối với ông Phan Huy Hùng, kỹ sư kinh tế thủy lợi từ 08/01/2019.

1.2. Các đơn vị trực thuộc:

- **Chi nhánh 4** đã chuyển sang công ty cổ phần từ năm 2014 tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thực hiện xong công tác quyết toán thuế và đóng mã số thuế để giải thể đơn vị do vướng mắc về công nợ;

- **Chi nhánh Xây lắp và TCCG:** Từ năm 2016 các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đã dừng hoạt động, tuy nhiên Công ty vẫn chưa thực hiện việc giải thể Chi nhánh và đóng mã số thuế do vướng mắc về công nợ thuế, nợ Nhà nước và các đối tượng khách hàng khác;

- **Chi nhánh Xây lắp và KSCT:** từ năm 2017 Công ty đã thực hiện công tác cơ cấu lại bộ máy quản lý của đơn vị, tuy nhiên kế hoạch giải thể Chi nhánh và đóng mã số thuế

Chi nhánh vẫn chưa có khả năng thực hiện do vướng mắc về công nợ của Chi nhánh vẫn chưa có giải pháp khắc phục;

2. Công tác lao động tiền lương, BHXH:

2.1. Lao động: Tổng số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 63 người. Trong đó:

- Ban giám đốc: 04 người;
- Lao động là người quản lý Công ty: 04 người;
- Trình độ Đại học 58 người, Cao đẳng 03 người; Công nhân 02 người.



2.2. Về chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội:

Tổng quỹ lương thực hiện trích vào kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2018 là 10.450 tr. đồng. Thu nhập bình quân 8.215.000, đ/ng/thg. (LĐ trong danh sách)

2.3 Bảo hiểm xã hội: Hiện chỉ có Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát công trình còn nợ tiền BHXH với số tiền là gần 260 triệu đồng. Đây là số tiền lãi cộng dồn các năm do đơn vị chậm trả BHXH.

3. Công tác đầu tư dự án và chuyển giao tài sản

Năm 2018 Công ty không có đối tượng đầu tư mới. Công tác đầu tư chủ yếu là hoàn thiện các thủ tục đầu tư của các đối tượng đang thực hiện dở dang đã được ĐHCĐ thông qua từ các năm trước.

- **Dự án Văn phòng Công ty tại 150/72 Nguyễn Trãi:** Dự án được chuyển giao năm 2015, nhưng do các thủ tục hành chính Nhà nước thay đổi. Hiện đang tiến hành làm lại các thủ tục phù hợp với quy định của Nhà Nước.

- **Dự án Xuân Phương:** Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Ủy ban nhân dân quận Từ Liêm thu hồi làm bãi đỗ xe.

- **Khu đất tại số 1 Đại Đồng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội:** Đã hết thời hạn hợp đồng nhưng không gia hạn hay thuê tiếp dài hạn được do đã nằm trong ô TH15 (Quy hoạch 1/500 Hoàng Mai, dùng chọn khu đất này để xây trường tiểu học) từ lâu. Hiện Công ty đang cho thuê khai thác, nguồn thu mỗi năm là 1.640 triệu đồng, được sử dụng để trả nợ tiền thuế đất hàng năm và tiền BHXH của Chi nhánh XL&KSCT.

- Khu đất và nhà xưởng tại Đức Giang:

Trong năm 2018 Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển sang Công ty cổ phần theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018. Công ty cổ phần mới được thành lập có vốn điều lệ là 12 tỷ đồng, trong đó CIPC góp vốn 10% tương đương 1,2 tỷ đồng. Tổng giá trị CIPC thu về sau khi đã trừ phần góp vốn 10% vào công ty cổ phần mới là 10.733 triệu đồng và được hạch toán vào kết quả SXKD năm 2018 của Công ty.

4. Công tác thị trường:

Đối tượng các dự án Công ty hướng tới trong những năm qua chủ yếu vẫn từ 3 nguồn vốn chính là: Vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp có nguồn gốc nhà nước và nguồn vốn tư nhân. Tuy nhiên, năm 2018 là năm có nhiều biến động về chính sách quản lý nhà

nước đối với các dự án có nguồn gốc vốn đầu tư từ Nhà nước nên nguồn việc năm 2018 trở nên khan hiếm do các Chủ đầu tư rất thận trọng trong công tác đầu tư mới. Nguồn việc chủ yếu vẫn từ các dự án dở dang nên gói thầu thường nhỏ lẻ và công tác triển khai cũng rất chậm. Ngoài việc có nhiều nhà thầu xây dựng cạnh tranh còn có một số Nhà thầu lớn cũng chạy đua giảm giá sâu để có việc làm dẫn đến năm 2018 không ký được nhiều hợp đồng mới có giá trị lớn.

Thực trạng tài chính của đơn vị hiện nay cũng là rào cản rất lớn cho đơn vị trong công tác nhận thầu và triển khai các hợp đồng có giá trị lớn. Ngay cả khi Chủ đầu tư muốn giao cho CIPC làm Dự án lớn như phần thân 5 tòa tháp tại K2 Mỹ Đình có giá trị lên tới trên 700 tỷ, nhưng CIPC trước thực trạng về vốn và nhận lực của đơn vị đã không có khả năng thực hiện mặc dù sau đó Chủ đầu tư đã phải giao cho nhà thầu khác làm với giá thấp hơn nhiều so với giá trị dự kiến giao cho CIPC.

Giá trị hợp đồng dở dang từ 2017 chuyển sang 2018: 384.864 tr.đ;

Các HĐ ký mới trong năm 2018: 109.664 tr.đ.

5. Công tác quản lý và điều hành sản xuất

Có thể nói từ năm 2017 đến giữa năm 2018 Công ty đã buông lỏng quản lý dẫn tới việc mất cân đối tài chính và gây thất thoát cho Công ty. Điển hình như ở dự án K2 Mỹ Đình đã xảy ra hiện tượng trộm cắp, thất thoát tài sản và hiện đang được Công ty mời các đơn vị nghiệp vụ tiến hành điều tra.

Với hai công trình (K2 Mỹ Đình và Complex 82 Nguyễn Tuân) đều có những biểu hiện về sự buông lỏng quản lý, cố tình làm sai với các quy chế quản lý của Công ty dẫn đến không có hiệu quả, thất thoát tài sản và thua lỗ nhiều. Ban điều hành trong giai đoạn này phải chịu trách nhiệm cá nhân theo từng vị trí quản lý và Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân với những thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Công ty đã và đang tiến hành các thủ tục cần thiết, phối hợp với cơ quan điều tra để có kết luận chính thức về những tổn thất và đền bù thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp.

Các công trình quản lý tập trung trong năm 2018, cụ thể như sau:

- **Công trình Tổ hợp nhà ở thương mại Thống Nhất Complex 82 Nguyễn Tuân:** Từ giữa năm 2017 các hợp đồng thầu phụ và mua vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ thi công được ký với giá cao, khối lượng không kiểm soát và phù hợp với khối lượng thực tế thi công dẫn tới hiệu quả thấp.

- **Công trình K2 Mỹ Đình:** Hiện tại Công ty đã phát hiện ra nhiều sai phạm trong công tác quản lý chi phí của dự án. Đơn vị đang thực hiện công tác điều tra và làm việc với cơ quan chức năng để làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể đối với chi phí của dự án. Yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ của đơn vị tra soát lại từng khoảng mục chi phí, đối với những chi phí vượt hạn mức của dự án thì chưa được phép hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và để lại dở dang và sẽ được xử lý theo kết luận chính thức từ các cơ quan điều tra.

- **Công trình trung tâm hành chính tập trung thành phố Hà Nội:** Dự kiến hoàn thành trong năm 2019. Năm 2018 làm được rất ít do chờ thành phố chỉ đạo thay đổi thiết kế suốt 2017, 2018 dẫn đến kéo dài, hiệu quả của phần hoàn thiện không được như phần thô.

6. Công tác quản lý và đầu tư máy móc thiết bị thi công

Năm 2018 không đầu tư thêm thiết bị mới. Một số thiết bị hiện sử dụng không hiệu quả đã tiến hành thanh lý để thu hồi vốn đầu tư và giảm chi phí phát sinh.

7. Công tác tài chính.

Việc buông lỏng quản lý của đơn vị năm 2018 dẫn tới thất thoát và làm mất cân bằng tài chính của đơn vị. Do đó năm 2018 được xem là một năm vô cùng khó khăn trong công tác thanh toán công nợ, sức ép thanh toán của các nhà cung cấp và người lao động đối với Công ty ngày càng nặng nề, các khoản thanh toán quá hạn ngày càng cao.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (lỗ): (5.010) tr. đồng, trong đó:
- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (*): (18.559) tr. đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD khác: 2.043 tr. đồng
- Thu nhập từ việc CP Khu đất và nhà xưởng tại Đức Giang (**): 10.733 tr. đồng

(* *Lỗ từ hoạt động xây lắp của đơn vị năm 2018 bị ảnh hưởng bởi các yếu tố quản lý buông lỏng và đang chờ các cơ quan chức năng điều tra làm rõ.*

(** *Trong năm 2018, Công ty đã hoàn tất thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp (trên cơ sở xác định lại toàn bộ giá trị tài sản là nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị tại xưởng Đức Giang) để chuyển sang Công ty cổ phần. Giá trị chênh lệch đánh giá lại tài sản báo cáo vào thu nhập năm 2019 là 10.733 triệu đồng.*

8. Công tác thu hồi công nợ tồn đọng và trích lập dự phòng.

8.1 Thu hồi công nợ tồn đọng là tổ chức.

- **Công trình Kẽm điện phân Thái Nguyên:** Công trình này hiện Chủ đầu tư vẫn chưa phê duyệt quyết toán dự án do vậy việc thu hồi vốn rất chậm, tháng 1/2019, mới thu được 1,3 tỷ đồng, số còn chưa thu được khoảng gần 5 tỷ đồng.

- **Công trình Nhiệt điện Sơn Động:** Đây là công nợ phải thu khó đòi tồn tại từ năm 2010 và đến nay vẫn không có khả năng thu hồi. Giá trị phải thu khó đòi là 5,6 tỷ đồng chưa được Công ty trích lập dự phòng.

- **Công trình xi măng Đông Lâm:** Đã thu hồi hết trong năm 2018 và quý 1/2019, số tiền 5.464 triệu đồng.

- **Công trình nhà thấp tầng TT3 và TT5 Mễ Trì từ năm 2010:** Năm 2018 HĐQT đã yêu cầu Ban Giám đốc Công ty triệu tập các cá nhân liên quan để thực hiện công tác quyết toán với Chủ đầu tư. Trong trường hợp phát hiện các sai phạm sẽ phải đưa ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- **Công trình BIDV Phú Mỹ và BIDV Bạc Liêu:** Công trình đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư từ năm 2014, tuy nhiên do phía Chủ đầu tư BIDV có sự thay đổi lãnh đạo nên cho tới thời điểm hiện nay hồ sơ quyết toán hợp đồng của CIPC vẫn chưa được hoàn tất để thu hồi công nợ.

8.2 Thu hồi công nợ tồn đọng là cá nhân.

Tổng số công nợ phải thu cá nhân khó đòi đến thời điểm báo cáo là **13.660 triệu đồng**. Đây là công nợ cũ và đã được Công ty trích lập dự phòng một phần. Tuy nhiên một số đối tượng công nợ lớn không có khả năng thu nợ và đã được Công ty đã dùng biện pháp thuê đơn vị thu nợ chuyên nghiệp nhưng vẫn chưa thu được kết quả.

Trong năm 2018, Công ty mới chỉ thu được số tiền 19,6 triệu đồng từ công nợ phải thu khó đòi của cá nhân ông Hà Anh Tuấn.

8.3 Công tác trích lập dự phòng.

a/ Nợ khó đòi

- Số trích lập dự phòng đến hết 2017: 21.241 triệu đồng.
- Số hoàn nhập trong năm 2018: 899 triệu đồng.
- Số trích lập trong năm 2018: 0 đồng.
- Số trích lập dự phòng đến 31/12/2018: 20.342 triệu đồng.

b/ Dự phòng đầu tư tài chính: 1.189, triệu đồng

9. Nợ thuế

Tình hình nợ thuế của Công ty và các Chi nhánh tại 31/12/2018 như sau:

TT	Nội dung	Văn phòng	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng
I	Nợ trên SSKT	6.441	989	4.028	11.458
1	Thuế GTGT	6.441	989	1.563	8.993
2	Thuế đất			2.465	2.465
II	Nợ chưa hạch toán trên SSKT (tiền chậm nộp)		1.416	4.483	5.899
1	Thuế GTGT		1.416	3.340	4.756
2	Thuế đất (Thanh Trì)			1.143	1.143
III	Tổng cộng	6.441	2.405	8.511	17.357

Đối với tiền thuế đất tại Thanh Trì: Trong năm 2018 Công ty đã trích từ nguồn cho thuê nhà xưởng nộp thuế đất số tiền là 1.510 triệu đồng.

10. Công tác quản lý, khai thác, cho thuê tài sản.

Năm 2018, Công ty khai thác từ cho thuê nhà xưởng và thiết bị với tổng số tiền là 2.118 triệu đồng. Trong đó thu từ cho thuê xe bơm bê tông 83 triệu. Cho thuê nhà xưởng ở Quảng Ninh 397 triệu; Cho thuê nhà xưởng ở Thanh Trì 1.638 triệu.

11. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty:

Trong đó: Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết khác là: 15.580.000.000,đ

Cụ thể (đvt: triệu đồng)

TT	Công ty	Số vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	cổ tức được chia
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	4.200	38%	250
2	Công ty CP BTLT Hải Dương	8.000	20%	-
3	Công ty CP XL& Sản xuất công nghiệp Đức Giang	1.200	10%	-
4	Tổng công ty VINAINCON	2.180	0,36%	-
	Tổng cộng	15.580		252

Công ty đang thực hiện công tác thoái vốn tại Tổng công ty VINAINCON nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành.

12. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018

TT	Nội dung	Kế hoạch theo nghị quyết 2018	Thực chi 2018
1	Thù lao HĐQT	132.000.000	132.000.000
2	Thù lao BKS	48.000.000	48.000.000
3	Thư ký Công ty	24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	204.000.000	204.000.000

13. Quản lý hồ sơ cổ đông và niêm yết trên sàn chứng khoán.

Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của UBCK và Sở giao dịch Hà Nội về các quy định công bố thông tin và quản lý hồ sơ cổ đông.

Năm 2018 Công ty chưa thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ về việc thanh toán cổ tức năm 2017. Dự kiến trong năm Công ty sẽ thực hiện thanh toán từ 2 đến 3 đợt và kết thúc vào tháng 12/2019.

III/ BÁO CÁO QUẢN TRỊ

1. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc

Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 13 lần, ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.

Thực hiện Nghị định của Chính phủ số 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBCK nhà nước về quản trị Công ty đại chúng. Công ty đã triển khai soạn thảo và trình Đại hội phê duyệt “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” (có dự thảo kèm theo).

Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 18 tháng 8 năm 2018 về việc thay đổi thành viên HĐQT, cụ thể: Bà Trần Thị Minh đại diện phần vốn của VINAINCON và là thành viên HĐQT thay cho ông Hoàng Chí Cường;

Ngoài ra, trong năm 2018 HĐQT đã phát hiện ra sự buông lỏng quản lý của Ban giám đốc dẫn tới mất cân bằng tài chính không kiểm soát của đơn vị, cụ thể:

Ngay từ tháng 3/2018 (trước ĐHĐCĐ năm 2018) Chủ tịch HĐQT đã có yêu cầu Công ty kiểm tra, rà soát lại các công trình đang thực hiện nhưng Ban Giám đốc chưa thực hiện được.

Tháng 5/2018 Giám đốc Công ty vẫn không có báo cáo gửi tới HĐQT về kết quả kiểm tra lại chi phí của các dự án, trong đó có dự án trọng điểm là K2 Mỹ Đình;

Tháng 6/2018 kế toán trưởng Công ty đã gửi 01 bản báo cáo tổng hợp (qua gmail) cho Chủ tịch Công ty về chi phí của dự án K2 Mỹ Đình. Theo báo cáo, dự án K2 Mỹ Đình không lỗ nhưng đã thể hiện việc mất cân đối tài chính.

Tháng 7/2018 HĐQT nhận được thông tin cho biết có hiện tượng bán vật tư tại công trình số 119 đường K2 - Mỹ Đình ra ngoài. HĐQT đã yêu cầu BGĐ kiểm tra lại toàn bộ Công trình này và giao ông Phạm Hùng - TVHĐQT chủ trì theo dõi và làm rõ sự việc. Sau đó ông Phạm Hùng đã báo cáo lại Chủ tịch HĐQT về tình trạng mất cắp rất nghiêm trọng tại dự án này, đồng thời báo cáo HĐQT về việc mất trộm thép tại công trình (tự bán 89 tấn thép) và cho thấy Công ty có biểu hiện bị mất cân đối về tài chính.

HĐQT đã trực tiếp làm rõ với Giám đốc Công ty về hiện tượng mất cắp, tuy nhiên Giám đốc đã không trả lời được HĐQT về tính đúng đắn của sự việc và ngày 30/8/2018 Giám đốc đã tự ý cho đối tượng Ngô Anh Tuấn nộp 594 triệu đồng về phòng TCKT Công ty. Sau khi biết nội dung này HĐQT đã yêu cầu các cá nhân không được tự ý nộp tiền về Công ty khi chưa có ý kiến làm rõ nội dung thu hồi với các cơ quan pháp luật.

Ngày 17/9/2018 HĐQT đã chủ trì và triệu tập cuộc họp toàn bộ BGĐ; các Trưởng, Phó phòng ban; các Trưởng, Phó Ban điều hành các công trình tập trung. Tại cuộc họp, HĐQT đã yêu cầu tất cả các bộ phận nghiệp vụ và các cá nhân có liên quan phải rà soát, kiểm tra và lập báo cáo tổng hợp toàn bộ thực trạng chi phí của các dự án, tuy nhiên cho

đến thời điểm hiện tại HĐQT vẫn chưa nhận được bất kỳ một báo cáo chính thức nào từ Ban điều hành của Công ty.

- Trước thực trạng quản lý của đơn vị như vậy, Hội đồng quản trị CIPC đã họp và ra Nghị quyết:

* Quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Cao Minh Tâm, đồng thời yêu cầu ông Tâm tiếp tục giải trình và chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, cổ đông và các cơ quan pháp luật về những thất thoát thua lỗ tại Công ty.

* Quyết định Bổ nhiệm ông Dương Quang Hưng - PGD Công ty giữ chức danh Giám đốc kể từ ngày 10/10/2018.

2. Nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2019

- Triển khai tổ chức thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành trong SXKD của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế quản trị Công ty .

- Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho HĐQT.

3. Dự trù chi phí lương và thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2019:

TT	Nội dung	01 th/người	12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	Ủy viên HĐQT (02 người)	3.000.000	72.000.000
3	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000
4	Ủy viên BKS (01 người)	1.000.000	12.000.000
5	Thư ký	2.000.000	24.000.000
	Tổng	17.000.000	204.000.000

PHẦN II - KẾ HOẠCH 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	đvt	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Doanh thu	trđ	332.149	385.000	116
	<i>Xây lắp, SXCN</i>		315.782	384.000	
	<i>KD khác</i>		16.367	1.000	
II	Lợi nhuận sau thuế	trđ	(5.010)	4.580 (*)	
III	Chia cổ tức	%		(**)	
IV	Tổng quỹ lương (lao động trong DS)	trđ	10.450	10.600	101
V	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	đ/ng-thg	8.215.000	8.300.000	101

(*) Lợi nhuận trên chưa bao gồm các khoản xử lý tài chính tại các công trình tiềm ẩn lỗ như K2 Mỹ Đình và 82 Nguyễn Tuân.

(**) Căn cứ vào kết quả SXKD của đơn vị sẽ trình thông qua tại ĐHĐCĐ 2020.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thị trường

1.1. Công ty tập trung vào thị trường các dự án có nguồn vốn từ ngân sách; vốn doanh nghiệp nhà nước; vốn cổ phần tư nhân.

1.2. Quy mô các dự án không quá lớn, tuy nhiên cũng hạn chế các công trình nhỏ của đội để tránh quản lý dàn trải và lãng phí chi phí gián tiếp tại công trường. Từng trung phát triển các công trình lớn quản lý tập chung.

1.3. Tập trung phát triển thi công nhà cao tầng, hoàn thiện qui trình tổ chức thi công, tránh lãng phí, khấu hao tối đa tài sản thiết bị.

1.4. Từng bước tìm lại các công trình công nghiệp đã từng là thế mạnh của công ty, nhưng nguồn vốn hiện nay chủ yếu từ vốn doanh nghiệp tư nhân hoặc nước ngoài, đòi hỏi giá thành cạnh tranh. Phối hợp và cùng tham gia với các đơn vị trong tổng công ty để thực hiện các dự án công nghiệp lớn.

2. Hoàn thiện cơ chế quản lý

2.1. Hoàn thiện các quy trình, quy định về quản lý trong nội bộ để đảm bảo minh bạch, rõ ràng chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể từng khâu, từng phòng ban, giảm thiểu và loại bỏ các sai sót, rủi ro có thể xảy ra làm thiệt hại cho công ty.

2.2 Xây dựng các quy định về quản lý chi phí và các quy định để thu hút được đội ngũ lao động có chất lượng.

2.3. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng cán bộ trong các bộ phận nghiệp vụ của Công ty đảm bảo việc quản lý được minh bạch, rõ ràng.

2.4. Đặt ra mục tiêu tổ chức công trường xanh, sạch đẹp, gọn gàng ngăn nắp, phấn đấu tổ chức công trường như các đơn vị như Cotecons, Hòa Bình, Phục Hưng.

2.5 Phấn đấu từng bước tạo hình ảnh rõ trong thị trường xây dựng, từ đó mới có điều kiện nâng cao đơn giá nhận thầu, và có nhiều chủ đầu tư chủ động tìm nhà thầu giao việc.

3. Thu hồi công nợ

3.1. Phối hợp với các cơ quan chức năng để tập trung làm rõ các thất thoát tài chính trên các dự án: K2 Mỹ Đình, 82 Nguyễn Tuân, Đường Văn Cao,...

3.2. Thu hồi vốn từ các công trình cũ và các cá nhân như đã nêu tại mục I.8 của Báo cáo này.

4. Hoạt động của các Chi nhánh, xí nghiệp

Đăng ký với các cơ quan chức năng để tạm dừng hoạt động của Chi nhánh Xây lắp và Thi công cơ giới và Chi nhánh Xây lắp và Khảo sát công trình theo các quy định của Pháp luật để tránh gây thiệt hại cho đơn vị.

Qua việc đánh giá những công việc đã làm trong năm 2018, những hạn chế cần khắc phục, HĐQT sẽ rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý đảm bảo phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao trong năm 2019.

Xin kính trình ĐHCĐ thảo luận và cho ý kiến đóng góp, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
O. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI



ĐỖ CHÍ NGUYỄN



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Hà Nội - Tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam). Công ty chính thức được chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/09/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số doanh nghiệp là 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/03/2006, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 04/12/2014.

Tên giao dịch bằng Tiếng Anh: CONSTRUCTION AND INDUSTRIAL PRODUCTION JOIN STOCK COMPANY

Tên viết tắt: CIPC

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã CIP.

Trụ sở công ty : Tầng 4 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, Đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch
	Ông Phạm Hùng	Ủy viên
	Ông Hoàng Chí Cường	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 18/08/2018)
	Bà Trần Thị Minh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 18/08/2018)

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Dương Quang Hưng	Giám đốc (Bổ nhiệm theo QĐ số 75/QĐ-CIPC-HĐQT ngày 08/10/2018)
	Ông Cao Minh Tâm	Giám đốc (Miễn nhiệm nhiệm theo QĐ số 74/QĐ-CIPC-HĐQT ngày 08/10/2018)
	Ông Phạm Hùng	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính hay chưa;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Dương Quang Hưng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

CC T KIẾ P A // 01/

Số: 432/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được lập ngày 22 tháng 04 năm 2019, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2018. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư công nợ này cũng như cơ sở để xem xét việc trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Trong năm 2018, Công ty ghi nhận lỗ Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm lỗ (11,05) tỷ đồng. Dự án được thực hiện theo hình thức đấu thầu Công ty trực tiếp thi công, có giá trị hợp đồng không bao gồm thuế là 171,24 tỷ đồng, công trình cơ bản đã thi công xong và chưa nghiệm thu quyết toán toàn bộ công trình. Hiện hợp đồng đã ghi nhận doanh thu lũy kế theo nghiệm thu từng lần với Chủ đầu tư tính đến 31/12/2018 là 145,99 tỷ đồng, doanh thu dự kiến còn được ghi nhận theo hợp đồng là 25,25 tỷ đồng, chi phí dở dang tại 31/12/2018 là 36,49 tỷ đồng, Công trình còn phát sinh chi phí thi công trong năm tiếp theo. Công ty chưa ghi nhận đủ khoản lỗ dự kiến tạm tính đến 31/12/2018 là của Dự án này là 11,46 tỷ đồng, do Công ty đang xem xét trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan để xác định ghi nhận khoản lỗ này khi quyết toán Dự án. Do chưa thu thập đủ các bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của khoản ghi nhận lỗ năm 2018 và khoản lỗ tiềm tàng của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm, nên chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá việc ghi nhận này và ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Công ty đã ghi nhận chi phí trích trước 22,52 tỷ đồng của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm, sau đó Công ty đã điều chỉnh hoàn nhập khoản chi phí trích trước này theo Báo cáo giải trình ngày 12/04/2019 của Giám đốc Công ty gửi Hội đồng Quản trị vì chưa đủ cơ sở ghi nhận và xác định lại để làm rõ một số chi phí vượt so với phương án kinh tế. Do chưa thu thập đủ các bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của việc trích và điều chỉnh khoản chi phí trích trước của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm, nên chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá việc ghi nhận, điều chỉnh này và ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2018 Báo cáo tài chính của Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon bị lỗ, Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản đầu tư này theo hướng dẫn tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2019 của Bộ Tài chính.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế cho Báo cáo Kiểm toán số 409/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM ngày 04 tháng 03 năm 2019 do Công ty đã lập lại Báo cáo tài chính năm 2018 vào ngày 22/04/2019 theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 12/04/2019 và Báo cáo giải trình của Công ty ngày 12/04/2019 về điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2018, trong đó điều chỉnh tăng giá trị dở dang Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm tăng 11,46 tỷ đồng do khoản chi phí này sẽ được Công ty thực hiện kiểm tra quyết toán và sẽ được ghi nhận sau khi quyết toán dự án và xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan, và điều chỉnh giảm chi phí phải trả trích trước của Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn Hà Nội - Phần ngầm 22,52 tỷ đồng vì chưa đủ cơ sở ghi nhận và để làm rõ một số chi phí vượt so với phương án kinh tế, làm tổng số lỗ của Công ty giảm tương ứng 33,98 tỷ đồng.



Phan Thanh Nam
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Ngọc Khánh
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018



TÀI SẢN	MS	TM		VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		525.991.963.162	476.734.757.255
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	42.060.468.929	31.691.296.025
1. Tiền	111		25.610.468.929	28.091.296.025
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.450.000.000	3.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		319.906.308.148	288.776.551.934
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	102.964.826.286	99.989.910.315
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	58.107.041.275	88.387.950.557
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	179.176.376.155	121.639.852.145
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(20.341.935.568)	(21.241.161.083)
IV. Hàng tồn kho	140		164.025.186.085	156.266.909.296
1. Hàng tồn kho	141	5.6	164.025.186.085	156.266.909.296
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		47.968.856.157	60.202.383.351
II. Tài sản cố định	220		14.107.142.039	16.841.534.984
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	13.307.393.996	16.010.494.205
- Nguyên giá	222		30.592.869.992	36.742.701.078
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.285.475.996)	(20.732.206.873)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	799.748.043	831.040.779
- Nguyên giá	228		889.636.601	889.636.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(89.888.558)	(58.595.822)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.275.631.799	18.769.521.799
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	18.275.631.799	18.769.521.799
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	14.390.211.000	13.190.211.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.200.000.000	12.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.380.000.000	2.180.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.189.789.000)	(1.189.789.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.195.871.319	11.401.115.568
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	1.195.871.319	11.401.115.568
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		573.960.819.319	536.937.140.606

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	MS	TM	01/01/2018	31/12/2018
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		529.021.805.077	484.017.206.733
I. Nợ ngắn hạn	310		527.441.249.512	480.513.574.208
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	205.959.868.262	236.422.048.159
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	98.035.424.086	100.334.799.166
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	11.701.122.224	17.553.964.454
4. Phải trả người lao động	314		1.464.537.675	2.476.398.277
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	40.795.940.569	18.038.446.994
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	98.933.712.221	71.120.134.835
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	70.118.703.553	34.323.181.401
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		431.940.922	244.600.922
II. Nợ dài hạn	330		1.580.555.565	3.503.632.525
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	-	50.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	1.580.555.565	3.453.632.525
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		44.939.014.242	52.919.933.873
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	44.939.014.242	52.919.933.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.450.000.000	45.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.450.000.000	45.450.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.498.950.000	4.498.950.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.009.935.758)	2.970.983.873
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.009.935.758)	2.970.983.873
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		573.960.819.319	536.937.140.606

Người lập

Kế toán trưởng

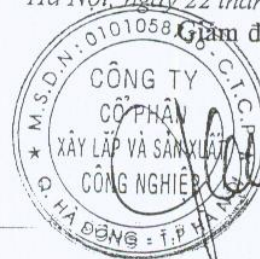
Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

Giám đốc

Đỗ Văn Hùng

Đỗ Văn Hùng

Dương Quang Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Năm 2018 Năm 2017
 VND VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
1	2	3	VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	315.140.410.003	502.256.598.010
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		315.140.410.003	502.256.598.010
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	324.953.738.153	484.816.533.098
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		(9.813.328.150)	17.440.064.912
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	642.529.793	932.241.010
7. Chi phí tài chính	22	5.22	1.336.205.881	4.192.915.830
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.336.205.881</i>	<i>3.003.126.830</i>
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.23	6.596.559.837	10.016.372.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(17.103.564.075)	4.163.017.453
11. Thu nhập khác	31	5.24	16.366.653.359	3.329.822.536
12. Chi phí khác	32	5.25	4.235.666.687	2.925.247.812
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		12.130.986.672	404.574.724
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(4.972.577.403)	4.567.592.177
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	37.358.355	1.405.543.975
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(5.009.935.758)	3.162.048.202
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	5.26	(1.102)	696

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đỗ Văn Hùng

Đỗ Văn Hùng

Dương Quang Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018



Mẫu B 03 - DN

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(4.972.577.403)	4.567.592.177
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		2.003.182.480	2.038.799.346
- Các khoản dự phòng	03		(899.225.515)	(643.590.145)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(688.433.958)	(580.241.010)
- Chi phí lãi vay	06		1.336.205.881	3.003.126.830
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.220.848.515)	8.385.687.198
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.455.085.402)	(89.965.696.319)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.758.276.789)	(15.134.435.023)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.380.998.637	105.920.492.094
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.205.244.249	(5.520.014.421)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(910.816.474)	(3.003.126.830)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.472.419.668)	(915.119.281)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		289.538.208	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(417.027.452)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(23.358.693.206)	(232.212.582)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.604.637.966)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.982.619.018	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.350.000.000)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.200.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		389.901.330	932.241.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(177.479.652)	(1.672.396.956)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		86.508.478.850	66.664.293.543
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(52.586.033.658)	(62.937.596.263)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.099.430)	(2.727.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		33.905.345.762	999.697.280
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		10.369.172.904	(904.912.258)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31.691.296.025	32.596.208.283
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	42.060.468.929	31.691.296.025

Người lập

Kế toán trưởng

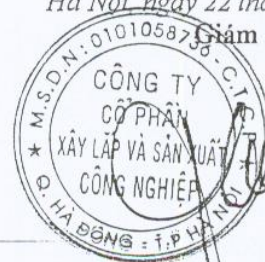
Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019

Giám đốc

Đỗ Văn Hùng

Đỗ Văn Hùng

Dương Quang Hưng



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**



Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Ban kiểm soát thực xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018,
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2018.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành,
- Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát,

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	LN sau thuế phân phối	2.971	2.971	100
2	Phân phối lợi nhuận	2.971	2.971	100
a	Chia cổ tức (6%VĐL)	2.727	2.727	100
b	Trích lập các quỹ	244	244	100
	- Quỹ khen thưởng	244	244	100

Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phân phối cổ tức năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Tuy nhiên, cổ tức năm 2017 phải trả cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 là 2.727 triệu đồng, nhưng Công ty vẫn chưa cân đối nguồn để chi trả. Việc chậm chi trả cổ tức năm 2017 không đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Công ty. Đề nghị Công ty nghiêm túc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018

TT	Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	505.000	332.146	66%
	Trong đó:			
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	502.800	315.140	
	- Thu nhập khác		17.010	
2	Lợi nhuận trước thuế	5.500	(4.973)	Lỗ

2.1	Lỗ từ hoạt động SXKD trong năm		(15.706)	
a	Lỗ từ hoạt động SXKD chính		(18.559)	
b	Lãi từ đầu tư tài chính (cổ tức từ Bao bì Sông Công)			
c	Lãi từ cho thuê nhà xưởng (Thanh Trì+ Quảng Ninh)			Sau khi đã trừ đi tiền thuê đất, khấu hao,...
d	Lãi do hoàn nhập các khoản đã trích lập dự phòng		899	
e	Lãi do điều chỉnh, hạch toán các khoản nợ NSNN, phạt chậm nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN, BHXH		11	
2.2	Lợi nhuận từ đánh giá tài sản tại xưởng Đức Giang		10.733	
3	Lợi nhuận sau thuế	4.510	(5.010)	

Phân tích về kết quả sản xuất kinh doanh 2018.

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế Công ty là (5.010) triệu đồng, nguyên nhân do một số nội dung sau:

a) Hoạt động SXKD trong năm 2018 lỗ **(15.705)** triệu đồng

- Do phát sinh lỗ của công trình K2 Mỹ Đình là (11.052) triệu đồng, số lỗ này mới tạm ghi nhận trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân trượt giá vật tư và thời gian thi công kéo dài, yếu tố thời tiết dẫn đến một số chi phí phát sinh tăng như chi phí tiền lương, lãi vay, thuê cù, thiết bị,... Đối với lỗ còn tiềm ẩn trong chi phí dở dang cuối năm 2018 chuyển sang năm 2019 là (26 tỷ) chủ yếu là nguyên nhân chủ quan gây ra, Công ty đang thực hiện phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra để làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan đối với một số chi phí vượt hạn mức của dự án để xử lý, hạch toán theo kết luận chính thức của cơ quan chức năng, đây cũng là khoản tiềm ẩn lỗ lớn của Công ty cho năm tới nếu không xử lý được trách nhiệm cá nhân để thu hồi được tài sản cho Công ty.

- Do điều chỉnh lại lợi nhuận gộp trên sổ sách kế toán của một số công trình cũ đã được quyết toán trong năm 2018 (bị cắt giảm quyết toán) số tiền (455) triệu đồng.

- Doanh thu không đạt kế hoạch, phần lớn các công trình hiệu quả không cao, lợi nhuận gộp thấp không đủ bù đắp chi phí hoạt động, chi phí lãi vay phát sinh trong năm dẫn tới lỗ (7.052) triệu đồng

- Hiệu quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác thấp (đầu tư 15,58 tỷ đồng chỉ thu được 252 triệu cổ tức, tương ứng 1,6% vốn đầu tư).

- Thực hiện hoàn nhập dự phòng đối với giá trị đã thu hồi của một số khoản công nợ tồn đọng đã trích lập dự phòng từ những năm trước: 899 triệu đồng

b) Trong năm 2018, Công ty đã hoàn tất thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp (trên cơ sở xác định lại toàn bộ giá trị tài sản là nhà của vật kiến trúc, máy móc thiết bị tại xưởng Đức Giang) để chuyển sang Công ty cổ phần. Giá trị chênh lệch đánh giá lại tài sản báo cáo vào thu nhập năm 2018 là **10.733** triệu đồng

3. Nghị quyết về công tác quản lý đất đai

- Dự án Văn phòng Công ty tại 150/72 Nguyễn Trãi: Vẫn đang tiến hành làm lại các thủ tục phù hợp với quy định của Nhà Nước.

- Dự án Xuân Phương: Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư. Ủy ban nhân dân quận Từ Liêm thu hồi làm bãi đỗ xe.

- Khu đất tại số 1 Đại Đồng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội: Đã hết thời hạn hợp đồng nhưng không gia hạn hay thuê tiếp dài hạn được do đã nằm trong ô TH15 (Quy hoạch 1/500 Hoàng Mai, dùng chọn khu đất này để xây trường tiểu học) từ lâu. Hiện Công ty đang cho thuê khai thác, nguồn thu mỗi năm là 1.640 triệu đồng, được sử dụng để trả nợ tiền thuế đất và BHXH của Chi nhánh XL&KSC.T.

- Khu đất và nhà xưởng tại Đức Giang (3.485 m²): Trong năm 2018, Công ty đã hoàn tất thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp (trên cơ sở xác định lại toàn bộ giá trị tài sản là nhà của vật kiến trúc, máy móc thiết bị tại xưởng Đức Giang) để chuyển sang Công ty CP XL&SXCN Đức Giang, Công ty cổ phần mới được thành lập có vốn điều lệ là 12 tỷ đồng, trong đó CIPC góp vốn 10% tương đương 1,2 tỷ đồng. Tổng giá trị CIPC thu về sau khi đã trừ phần góp vốn 10% vào Công ty cổ phần mới là 10.800 triệu đồng.

4. Nghị quyết về thù lao HĐQT, BKS

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực trích
1	Thù lao HĐQT, Thư ký Công ty	156.000.000	156.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng	204.000.000	204.000.000

5. Nghị quyết về thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2018

Công ty thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, chọn Công ty kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2018. Trình tự, thủ tục ký hợp đồng được thực hiện theo điều lệ Công ty.

II. Báo cáo tài chính 2018

Báo cáo tài chính 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán CPA Việt Nam.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2018. ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I	Tổng tài sản	573.960	536.937
1	Tài sản ngắn hạn	525.991	476.734
	<i>Trong đó:</i>		
	- Phải thu khách hàng	102.964	99.989
	- Hàng tồn kho	164.025	156.266
2	Tài sản dài hạn	47.968	60.202
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tài sản cố định	14.107	16.841
II	Tổng nguồn vốn	573.960	536.937
1	Nợ phải trả	529.021	484.017
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	527.441	480.513
	- Nợ dài hạn	1.580	3.503

2	Vốn chủ sở hữu	44.939	52.919
	<i>Trong đó:</i>		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.450	45.450
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(5.010)	2.971
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	315.140	502.256
2	Lợi nhuận trước thuế	(4.972)	4.567
3	Lợi nhuận sau thuế	(5.010)	3.162

Ghi chú:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 là (5.010) triệu đồng đã bao gồm điều chỉnh lợi nhuận tăng từ KQKD năm 2017 là 150 triệu đồng theo Biên bản thanh tra của Cục thuế thành phố Hà Nội.

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	8,3	11,2
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	91,7	88,8
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	92,2	90,1
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	7,8	9,9
5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,68	0,67
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/NợNH(lần)	0,99	0,99
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	âm	0,5
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	âm	5,9

III. Đánh giá một số mặt trong SXKD và Báo cáo tài chính 2018.

1. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

Nợ phải thu theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 319.906 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 102.964 triệu đồng, trả trước cho người bán là 58.107 triệu đồng và phải thu ngắn hạn khác là 179.176 triệu đồng). Nợ phải thu tăng chủ yếu là do: Công tác thu hồi nợ của một số công trình tập trung còn chậm, như BIDV Phú Mỹ, BIDV Bạc Liêu, Kẽm Thái Nguyên GD2, K2 Mỹ Đình chưa được phê duyệt quyết toán chính thức, một số công trình đã có hồ sơ quyết toán nhưng CĐT chây ì, thanh toán rất chậm; do chưa thực hiện công tác quyết toán nội bộ nên kế toán chưa xử lý hạch toán bù trừ với công nợ phải trả đối với cùng đối tượng.

Nợ phải trả đến 31/12/2017 là 529.021 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 527.441 triệu đồng. Nợ phải trả chiếm 92% giá trị tổng tài sản Công ty. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do: Công tác quyết toán một số công trình chưa được phê duyệt chính thức nên chưa đủ căn cứ để thu hồi vốn nên đã phải dùng nguồn vốn vay tín dụng ngân hàng để thanh toán cho các nhà cung cấp (đặc biệt là công trình K2 Mỹ Đình); do chưa thực hiện bù trừ công nợ phải thu do chưa thực hiện công tác quyết toán nội bộ.

Đối với công tác thu hồi nợ tồn của các cá nhân Đối với nhóm đối tượng này, mặc dù Công ty đã dùng biện pháp thuê đơn vị thu nợ chuyên nghiệp, mời một số đối

tượng đến làm việc để yêu cầu trả nợ nhưng do các nhân trên không còn tài sản hợp pháp để thu hồi nên giá trị thu hồi đạt tỷ lệ rất thấp. Trong năm 2018, Công ty mới chỉ thu được các cá nhân số tiền 19,6 triệu đồng.

Tình hình trích lập các khoản dự phòng:

- Số trích lập dự phòng đến hết 2017: 21.241 triệu đồng
- Số hoàn nhập trong năm 2018: 899 triệu đồng
- Số trích lập trong năm 2018: 20.342 triệu đồng
- Số trích lập dự phòng đến 31/12/2018: 20.342 triệu đồng. Như vậy còn tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính đối với các khoản nợ khó đòi tại báo cáo tài chính của Công ty.



2. Công tác đầu tư tài chính và thu cổ tức.

Tổng vốn đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết là 15.580 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư vào Công ty CP bao bì Sông Công 4.200 triệu đồng (Công ty sở hữu 38% VĐL), cổ tức được chia hạch toán năm 2018 là 252 triệu đồng.
- Đầu tư vào Công ty CP BTLT VINAINCON 8.000 triệu đồng (Công ty sở hữu 20% VĐL), do Công ty này còn lỗ lũy kế nên không có cổ tức được chia tại đây. Năm 2017 Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP BTLT VINAINCON là 1.189 triệu đồng. Năm 2018, Công ty BTLT VINAINCON phát sinh lỗ tuy nhiên Công ty chưa thực hiện trích lập các khoản dự phòng đầu tư tài chính tại đây.
- Đầu tư vào VINAINCON là 2.180 triệu đồng (Công ty sở hữu 0,36% VĐL), năm 2017, VINAINCON không chia cổ tức nên Công ty không có thu nhập.
- Đầu tư vào Công ty CP XL&SXCN Đức Giang 1.200 triệu đồng (Công ty sở hữu 10%VĐL).

Hiệu quả các khoản đầu tư dài hạn của Công ty quá thấp, cần có kế hoạch thực hiện thoái vốn thu hồi vốn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Theo báo cáo tài chính, chi phí dở dang Công ty là 160 tỷ đồng, tỷ lệ chi phí dở dang/doanh thu xây lắp chiếm tỷ trọng 51%.

- Chi phí dở dang của nhiều công trình, đặc biệt là các công trình giao khoán đã treo từ nhiều năm (còn treo trên công nợ phải trả trên sổ sách kế toán) đã được HĐQT báo cáo ĐHCĐ tại các kỳ họp trước hướng xử lý (trừ vào công nợ phải trả của đội) nhưng đến nay vẫn chưa được xử lý. Nguyên nhân chưa xử lý được là công tác quyết toán nội bộ còn chậm, chưa đủ căn cứ pháp lý nên bộ phận kế toán chưa xử lý hạch toán được theo quy định.

- Đối với chi phí dở dang của các công trình quản lý tập trung như CT BIDV Phú Mỹ (2,7 tỷ), BIDV Bạc Liêu (5,4 tỷ), CT Kẽm Thái Nguyên GĐ2 (2 tỷ),...đây là những công trình phát sinh từ nhiều năm, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán gửi Chủ đầu tư, nhưng do nhiều nguyên nhân, Chủ đầu tư vẫn chưa ký phê duyệt giá trị quyết toán.

Việc chậm quyết toán các công trình đã xong dẫn đến Công ty treo chi phí dở dang kéo dài, tiềm ẩn nhiều rủi ro, không xác định được chính xác kết quả kinh doanh hàng năm và tình hình tài chính của Công ty.

- Đối với chi phí công trình K2 Mỹ Đình:

Năm 2018 đã hạch toán lỗ công trình tại báo cáo tài chính của Công ty là 11 tỷ đồng và đang treo chi phí dở dang cuối năm 2018 là 26 tỷ đồng, treo phải thu tạm ứng của Ban điều hành công trường là 11,7 tỷ đồng (thực tế Ban điều hành đã chi hết tiền), ngoài ra sang đầu năm 2019 công ty vẫn còn phải tiếp tục chi phí để hoàn thiện công

trình với số chi phí đã phát sinh có hóa đơn thanh toán dự kiến phát sinh thêm khoảng 14,3 tỷ đồng. Như vậy, tổng chi phí năm 2018 chuyển sang và chi phí phát sinh năm 2019 còn khoảng 52 tỷ đồng, trong khi đó doanh thu còn lại của hợp đồng này chỉ còn lại tổng số là 26 tỷ đồng. Với số liệu trên thì rủi ro phát sinh lỗ cho năm 2019 của công trình này sẽ là 26 tỷ đồng, **như vậy lũy kế lỗ của công trình này sẽ khoảng 37 tỷ đồng** (nếu không làm rõ trách nhiệm và xử lý thu hồi cá nhân để bù đắp giảm lỗ).

Công tác quản lý chi phí của dự án K2 Mỹ Đình có nhiều biểu hiện sai phạm. Hiện Công ty đang phối hợp làm việc với cơ quan công an điều tra để làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan tới dự án. Đối với những chi phí vượt hạn mức của dự án thì chưa hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và để lại dở dang và sẽ được xử lý theo kết luận chính thức từ các cơ quan điều tra.

Về cơ bản công trình lỗ và thất thoát do một số nội dung chi phí sau:

- Do trượt giá mua vật tư chính
- Do khối lượng thép xây dựng mua về vượt so với khối lượng theo phương án.
- Do khối lượng bê tông mua vượt so với khối lượng theo phương án.
- Do khối lượng đất, cát thanh toán cho đơn vị thực hiện vượt so với khối lượng theo phương án.
- Do đơn giá đào đất, vận chuyển cao so với phương án.
- Do chi phí công nhật và giao khoán vượt so với phương án.

Để xảy ra tình trạng chi phí vượt định mức nhiều nội dung trên trách nhiệm trước hết thuộc về Ban điều hành Công ty, Giám đốc Ban chỉ huy công trường và các phòng ban chức năng công ty, cần phải xem xét làm rõ, xác định trách nhiệm cá nhân, tập thể để thu hồi tài sản cho Công ty. Về việc này, Công ty đã có công văn số 347/CV-CIPC-TCHC ngày 02/11/2018 gửi Phòng cảnh sát điều tra tội phạm và kinh tế, buôn lậu- Công an TP Hà Nội báo cáo các vi phạm liên quan đến việc tổ chức chiếm đoạt tài sản của CIPC tại công trình dự án tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán tại số 119 đường K2, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Theo đó, ngày 20/3/2019 và ngày 29/3/2019 công ty đã cung cấp hồ sơ, tài liệu của dự án cho cơ quan cảnh sát điều tra để xác minh làm rõ vụ việc, tới đây công ty sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan công an để làm rõ, xác định trách nhiệm cá nhân để thu hồi tài sản cho công ty.

4. Quản lý nợ Vay ngân hàng:

Tại thời điểm ngày 31/12/2018 số dư vay ngân hàng của Công ty như sau:

- + Vay ngắn hạn tại BIDV – CN Hai Bà Trưng là 59.584 triệu đồng.
- + Vay dài hạn tại BIDV - CN Hai Bà Trưng là 1.580 triệu đồng.

Dư nợ vay chủ yếu là vay cho thi công công trình K2 Mỹ Đình, hiện nay công trình đã lỗ dự kiến khoảng 37 tỷ đồng, vì vậy công ty rất khó có nguồn vốn để bù đắp và trả nợ khoản vay này, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2019.

5. Tình hình nợ thuế GTGT và thuế đất của Công ty tại 31/12/2018 như sau:

TT	Nội dung	Văn phòng	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng
I	Nợ trên SSKT	6.441	989	4.028	11.458
1	Thuế GTGT	6.441	989	1.563	8.993
2	Thuế đất			2.465	2.465
II	Nợ chưa hạch		1.416	4.483	5.899

	toán trên SSKT (tiền chậm nộp)				
1	Thuế GTGT		1.416	3.340.058736	4.756
2	Thuế đất (Thanh Trì)			1.143	1.143
III	Tổng cộng	6.441	2.405	8.511	17.357

Tổng nợ thuế của Công ty đến 31/12/2018 là 11,4 tỷ đồng, số nợ này chưa bao gồm tiền phạt, tiền chậm nộp là 5,9 tỷ đồng. Nếu hạch toán khoản tiền phạt và chậm nộp này thì Công ty phát sinh lỗ tăng thêm 5,9 tỷ đồng.

IV. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

1. Hoạt động của HĐQT

Ngày 18/8/2018, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường và thông qua nhân sự HĐQT Công ty, theo đó Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Chí Cường và bầu bà Trần Thị Minh tham gia HĐQT Công ty.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 13 lần để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp trong việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Ban Giám đốc.

Ngày 08/10/2018, HĐQT Công ty đã có quyết định số 74/QĐ-CIPC-HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Cao Minh Tâm từ ngày 10/10/2018 và quyết định số 75/QĐ-CIPC-HĐQT về việc bổ nhiệm ông Dương Quang Hưng, Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 10/10/2018.

Ban giám đốc điều hành thiếu trách nhiệm, năng lực quản lý yếu kém, có biểu hiện cố ý làm trái gây thất thoát lớn tài sản của Công ty.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Nhận xét: Năm 2018, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: doanh thu đạt 66% kế hoạch, kết quả kinh doanh lỗ (5.010) triệu đồng. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty không hiệu quả.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị Hội đồng quản trị yêu cầu các phòng ban chuyên môn công ty tiếp tục làm rõ nguyên nhân lỗ công trình; phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra rõ trách nhiệm của các cá nhân, tập thể đối các chi phí vượt so giá trị quyết toán và phương án kinh tế đã được duyệt tại công trình K2 Mỹ Đình để thu hồi lại tài sản cho Công ty.

- Đề nghị Giám đốc Công ty có giải pháp làm việc với các Chủ đầu tư đối với các công trình đã thi công xong nhưng chưa quyết toán để thực hiện công tác quyết các công trình để thu hồi vốn, để xử lý các khoản phí dờ dang tại báo cáo tài chính của Công ty. Đồng thời thực hiện quyết toán nội bộ với các đội, làm căn cứ để xử lý dứt điểm công nợ phải thu, phải trả của cùng đối tượng còn treo trên sổ sách kế toán Công ty.

- Đề nghị Công ty có giải pháp cụ thể để thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, đặc biệt là các khoản nợ cá nhân đã trích lập dự phòng đến 31/12/2018 là 20,4 tỷ đồng để tăng thu nhập cho Công ty.

- Đề nghị Công ty làm việc với các cơ quan có liên quan để xử lý dứt điểm thủ tục chuyển nhượng dự án Trụ sở văn phòng Công ty tại 150/72 Nguyễn Trãi thu hồi số tiền còn lại 10 tỷ đồng cho Công ty;

- Đề nghị Công ty có phương án thoái vốn đầu tư dài hạn vào Công ty mẹ Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam và các công ty có vốn đầu tư của Tổng công ty vì theo quy định hiện hành hiện nay đầu tư chéo trong nội bộ Tổng công ty là không còn phù hợp.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Hoàng Thế Hiển



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú,
P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 0433120165; Fax: 0433120141



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THAY THẾ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các Quy định khác của Pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018,

Để đảm bảo quyền lợi cổ đông, Quy chế bầu cử bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 được quy định như sau:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ tính thực thi pháp luật Việt Nam.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

Điều 2: Số lượng bầu bổ sung thay thế thành viên BKS và nhiệm kỳ BKS:

1. Số lượng bầu bổ sung thay thế BKS: 01 người
2. Nhiệm kỳ: 2016 – 2020

Điều 3: Quyền ứng cử, đề cử HĐQT

1. Mỗi cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền tham gia ứng cử để bầu Ban kiểm soát. Những cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần phổ thông trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại đủ mức qui định và giới thiệu một thành viên của nhóm mình để đề cử bầu vào Ban kiểm soát;

2. Cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được quyền đề cử 01 thành viên bầu vào Ban kiểm soát. Nếu chiếm từ 30% đến 70% được đề cử 02 thành viên, nếu trên 70% được đề cử 03 thành

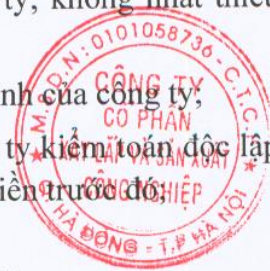
Điều 4: Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

4. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

5. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

6. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.



Điều 7: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS

1. Đơn ứng cử, đơn đề cử tham gia BKS (theo mẫu)
2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu)
3. Bản sao công chứng CMND/ hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ

Điều 8: Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử bổ sung thay thế thành viên BKS, được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS.

3. Cổ đông thực hiện quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên, trong đó số lượng phiếu phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Điều 9: Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu hợp lệ:

a) Phiếu do BTC đại hội phát theo mẫu thống nhất, có đóng dấu của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN, không sửa, tẩy, xóa;

b) Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;

c) Tổng số phiếu cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu có quyền bầu cử của cổ đông.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

a) Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

b) Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông;

c) Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm người khác vào danh sách;

d) Phiếu không bầu cho ứng cử viên nào.

Điều 10: Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua;

b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả trước Đại hội.

c) Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11: Điều kiện trúng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

2. Trường hợp những ứng cử viên có số phiếu bầu ngang bằng nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 12: Khiếu nại:

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được khiếu nại và xem xét ngay tại Đại hội. Khi có khiếu nại, Ban kiểm phiếu phải kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung thay thế vào BKS;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	4
Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành.....	5
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 4. Quyền của cổ đông	5
Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn.....	5
Điều 6. Điều lệ của CIPC.....	6
Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị CIPC	6
Điều 8. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường.....	6
Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên	7
Điều 10. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.	7
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
Điều 11. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị.....	8
Điều 14. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 16. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.	9
Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị.....	9
Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	10
Điều 19. Người phụ trách quản trị Công ty	10
Điều 20. Thù lao Hội đồng quản trị	10
CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 22. Tư các thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát.....	11
Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên BKS	12
Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	12
Điều 26. Thù lao Ban kiểm soát.....	12
CHƯƠNG V. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN	13
Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.	13
Điều 28. Giao dịch với người có liên quan.....	13
Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này.	13
Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan.....	14



CHƯƠNG VI. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH.....	14
Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	14
Điều 32. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý của CIPC.....	15
Điều 33. Công bố thông tin về tình hình quản trị CIPC.....	15
Điều 34. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc và người quản lý khác.....	15
Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT và thành viên BKS, Giám đốc.....	15
Điều 36. Tổ chức công bố thông tin.....	15
CHƯƠNG VII. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	16
Điều 37. Đào tạo về quản trị CIPC.....	16
CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	16
Điều 38. Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị CIPC.....	16
Điều 39. Ngày hiệu lực.....	16



CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần xây lắp và Sản xuất Công nghiệp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và chức danh quản lý trong Công ty, báo cáo và công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- c) Tổ chức và các cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. “Công ty” hoặc “CIPC”: Là Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;
2. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông của CIPC;
3. “BKS”: Ban kiểm soát CIPC;
4. “HĐQT”: Hội đồng quản trị CIPC;
5. “Luật doanh nghiệp”: Luật doanh nghiệp năm 2014;
6. “Quy chế nội bộ về quản trị CIPC”: Là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho CIPC hoạt động theo định hướng và được kiểm soát có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan của CIPC;
7. “Cổ đông lớn”: Là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
8. “Người quản lý Công ty”: Là Chủ tịch, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng CIPC.
9. “Người điều hành Công ty”: là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng CIPC;
10. “Người có liên quan”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
11. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng CIPC;
12. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” (sau đây gọi là thành viên độc lập): là thành viên HĐQT được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
13. “Người phụ trách quản trị Công ty”: Là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 19 Quy chế này;

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản lý Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.



CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ CIPC, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của CIPC, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ CIPC và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp CIPC có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được công bố đầy đủ cho cổ đông;

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của CIPC;

d. Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong CIPC.

2. CIPC không được hạn chế cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ khi cổ đông có yêu cầu.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy nghị quyết/ quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các nghị quyết/ quyết định đó vi phạm pháp luật gây tổn hại tới CIPC, thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu CIPC bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ CIPC và đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của CIPC và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Điều 6. Điều lệ của CIPC

Điều lệ của CIPC được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng.

Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị CIPC

Quy chế nội bộ về quản trị CIPC được HĐQT xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị CIPC không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.



Điều 8. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. CIPC xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của CIPC quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ CIPC, gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
- b. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
- c. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
- d. Cách thức bỏ phiếu;
- e. Cách thức kiểm phiếu. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, CIPC phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
- f. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ;
- g. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- h. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- i. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- j. Các vấn đề khác.

2. CIPC triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ CIPC và các quy định nội bộ của CIPC. CIPC công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. CIPC không hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. CIPC hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

4. CIPC phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia, phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC.

5. Hàng năm CIPC phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đê thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ CIPC.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC, ngoài ra phải đảm bảo các có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
4. Hoạt động của ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT (nếu có);
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có);
6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 10. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của CIPC;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của CIPC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng

viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan đến CIPC (nếu có)
- Các thông tin khác (nếu có)



CIPC phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên HĐQT (nếu có)

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị CIPC. Việc đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho các cổ đông việc bỏ phiếu cho các thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu.

Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC, không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ CIPC cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của CIPC.

Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ CIPC.
2. Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của CIPC. Đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành với thành viên không điều hành. Tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên HĐQT CIPC phải là thành viên không điều hành.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành với các thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên HĐQT có ít hơn 05 (năm) người, CIPC phải đảm bảo có 01 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Điều 14. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ CIPC, đặc biệt là quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của CIPC và của các đơn vị trong hệ thống CIPC.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ CIPC, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và của CIPC.

3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của CIPC phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật.

5. CIPC có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ CIPC.

Điều 16. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ CIPC và các văn bản pháp luật liên quan.

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của CIPC.

3. HĐQT chịu trách nhiệm về các hoạt động của CIPC tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ CIPC và các quy định nội bộ của CIPC, đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến CIPC.

4. HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật và đề xuất điều chỉnh quy chế nội bộ về quản trị CIPC và trình ĐHĐCĐ thông qua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị

1. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị CIPC. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào biên bản các cuộc họp. Biên bản họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

3. Hàng năm HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của thành viên HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị CIPC có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 nhân sự làm trưởng ban các tiểu ban. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ CIPC.

2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban, có thể phân công thành viên độc lập giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng,...

3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của từng thành viên, của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng,...

Điều 19. Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT CIPC phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm là thư ký CIPC theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty của CIPC phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty của CIPC có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Hỗ trợ HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa CIPC và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

c. Hỗ trợ về thủ tục các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết/ quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ phù hợp với luật pháp;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của CIPC;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC;

Điều 20. Thù lao Hội đồng quản trị

1. Thù lao HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của CIPC thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do CIPC thanh toán cho từng thành viên HĐQT và được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của CIPC.

CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS CIPC được thực hiện theo quy định tại Điều lệ CIPC.

2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của CIPC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các lợi ích có liên quan đến CIPC (nếu có)
- Các thông tin khác (nếu có)

CIPC phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên BKS (nếu có)

3. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS CIPC thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho các cổ đông việc bỏ phiếu cho các thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.

Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và Điều lệ CIPC. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của CIPC.

2. Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của CIPC và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của CIPC trong 03 năm liền trước đó.

Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều lệ CIPC. Thành viên BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Trưởng BKS phải là người kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại CIPC.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên BKS

1. Thành viên BKS có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của CIPC. Thành viên HĐQT, Giám đốc và các chức danh quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên BKS.

2. CIPC xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên BKS hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. BKS có trách nhiệm trước cổ đông của CIPC về các hoạt động giám sát của mình. BKS có nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính của CIPC, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, chức danh quản lý khác, sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của CIPC và các cổ đông.

2. Ban kiểm soát ít nhất phải họp hai (02) lần trong một năm. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp BKS phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

3. Trong các cuộc họp BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

4. Trường hợp BKS CIPC phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ CIPC của các thành viên HĐQT, Giám đốc và các chức danh quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp Ủy ban chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. BKS CIPC có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CIPC.

6. BKS CIPC chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 26. Thù lao Ban kiểm soát

Hàng năm các thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Thù lao cho các thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà CIPC đã thanh toán cho từng thành viên BKS được công bố trong báo cáo thường niên của CIPC và cho các cổ đông.

CHƯƠNG V. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho CIPC vì mục đích cá nhân; Không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa CIPC với chính thành viên đó hoặc những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. CIPC phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc nghị quyết HĐQT.

4. Thông báo các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của CIPC và báo cáo ủy ban chứng khoán Nhà nước.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong báo cáo thường niên của CIPC.

6. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của CIPC hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 28. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, CIPC phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. CIPC áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của CIPC và gây tổn hại cho lợi ích của CIPC thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của CIPC.

3. CIPC áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của CIPC. CIPC không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này.

1. CIPC không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. CIPC không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

3. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHĐCĐ chấp thuận, CIPC không được thực hiện các giao dịch sau:

a. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc các pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên trên tổng số tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa CIPC với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, những người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có các đối tượng liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

4. Hội đồng quản trị CIPC chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 3 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất quy định tại Điều lệ CIPC.

Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan

1. CIPC phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến CIPC bao gồm Ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến CIPC.

2. CIPC cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến CIPC thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình tài chính của CIPC và đưa ra quyết định.

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS, Giám đốc.

3. CIPC phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG VI. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. CIPC có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị CIPC cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ CIPC và các quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng/ công ty niêm yết. Ngoài ra, CIPC phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo công đồng và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng, ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu nhầm cho công đồng và công chúng đầu tư.

Điều 32. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý của CIPC

1. CIPC phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp CIPC thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty, CIPC phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ Công ty có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 33. Công bố thông tin về tình hình quản trị CIPC

1. CIPC phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của CIPC theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. CIPC có nghĩa vụ báo cáo định kỳ và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 34. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc và người quản lý khác

Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác của CIPC phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của CIPC và phải báo cáo trong ĐHĐCĐ thường niên hàng năm của CIPC.

Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT và thành viên BKS, Giám đốc.

Ngoài các trách nhiệm quy định tại Điều 29 Quy chế này, các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa CIPC với Công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian bao (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa CIPC với Công ty trong đó có người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể đem lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 36. Tổ chức công bố thông tin

1. CIPC xây dựng và ban hành Quy chế về công bố thông tin của CIPC theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. CIPC có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của CIPC có trách nhiệm sau:

a) Công bố các thông tin của CIPC với công chúng đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ CIPC.

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để công đồng liên hệ.

CHƯƠNG VII. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 37. Đào tạo về quản trị CIPC

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người phụ trách quản trị/ thư ký Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị CIPC

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Hội đồng quản trị đề xuất, trình ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 39. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương 39 điều, được thông quan theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của CIPC ngày tháng 5 năm 2019.
2. Quy chế nội bộ về quản trị CIPC này là duy nhất và chính thức của CIPC.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của CIPC phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất (2/3) hai phần bao thành viên HĐQT mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ CHÍ NGUYỄN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hỗ trợ Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về các nội dung thông qua tại Đại hội**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN (sửa đổi lần 5) đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2018;

Căn cứ các báo cáo được trình bày trước Đại hội;

Hội đồng quản trị Công ty CIPC kính trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết các nội dung để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Đề nghị thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Công tác quản trị năm 2018:

1.1 Về các chỉ tiêu chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	đvt	KH 2018	TH 2018	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Trđ	505.000	332.146	
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	5.500	(5.010)	<i>Chưa bao gồm xử lý tài chính dự án K2 Mỹ Đình</i>
3	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	17.000	40.783	
4	Tổng quỹ tiền lương (trong DS)	Tr.đ	10.000	11.497	
5	Thu nhập bình quân (trong DS)	đ/ng-thg	8.591.000	9.580.000	
6	Chia cổ tức/VĐL	%	8%	Lỗ không chia	

1.2 Về việc chi trả cổ tức năm 2017: Công ty thực hiện thanh toán từ 2 đến 3 lần và kết thúc vào tháng 12/2019.

1.3 Về các nội dung khác trong Báo cáo kết quả SXKD 2018.

2. Đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Đề nghị thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2018.

4. Đề nghị thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 và các giải pháp thực hiện;

4.1 Các chỉ tiêu chính:

TT	Các chỉ tiêu	đvt	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Doanh thu	trđ	332.149	385.000	116
	<i>Xây lắp, SXCN</i>		315.782	384.000	
	<i>KD khác</i>		16.367	1.000	
II	Lợi nhuận sau thuế	trđ	(5.010)	4.580 (*)	
III	Chia cổ tức	%			
V	Tổng quỹ lương (trong DS)	trđ	11.497	10.000	87
	<i>Lương quản lý</i>	<i>trđ</i>	3.200	2.800	87,5
	<i>Lương lao động quản lý</i>	<i>trđ</i>	8.297	7.200	86,7
V	Thu nhập bình quân (trong danh sách)	đ/ng-thg	9.580.000	8.333.000	87

(*) Lợi nhuận trên chưa bao gồm các khoản xử lý tài chính tại các công trình tiềm ẩn lỗ như K2 Mỹ Đình và 82 Nguyễn Tuân.

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

5. Đề nghị thông qua quỹ lương và mức thù lao HĐQT và BKS, TK Công ty thực hiện năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019.

6. Đề nghị thông qua:

- Chia cổ tức năm 2018: Lỗ nên không chia

- Kế hoạch chia cổ tức năm 2019: Căn cứ vào kết quả SXKD của đơn vị sẽ trình thông qua tại ĐHĐCĐ 2020.

7. Đề nghị thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

8. Đề nghị thông qua tờ trình: Thôi là thành viên BKS của ông Hoàng Thế Hiển

9. Đề nghị thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2016-2020).

10. Đề nghị thông qua: Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật. Gồm 8 chương 39 điều.

Các căn cứ để Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

- Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Trên đây là toàn bộ nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CIPC. Kính trình các quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

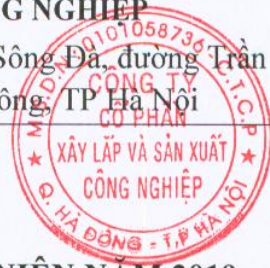


ĐỖ CHÍ NGUYỄN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Đ/c trụ sở chính: Tầng 4 tòa nhà hồ hợp Sông Đà, đường Trần
Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội



**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Về các nội dung thông qua tại Đại hội**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN (sửa đổi lần 5) đã được thông qua tại ĐHCĐ năm 2018;

Căn cứ các báo cáo được trình bày trước Đại hội;

Hội đồng quản trị Công ty CIPC kính trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết các nội dung để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Đề nghị thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Công tác quản trị năm 2018:

1.1 Về các chỉ tiêu chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ % Thực hiện năm 2018 so với KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác <i>Trong đó:</i> - Doanh thu XL - Thu nhập khác	Tr.đ Nt Nt	505.000 505.000	332.149 315.782 16.367	65,77 62,40
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.510	(5.010)	
3	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	17.000	40.783	
4	Tổng quỹ tiền lương (LĐ trong DS)	Tr.đ	10.000	10.450	105
5	Thu nhập bình quân (LĐ trong DS)	đ/ng-thg	8.591.000	8.215.000	95,5
6	Chia cổ tức/VĐL	%	8%	-	

1.2 Về việc chi trả cổ tức năm 2017: Công ty thực hiện thanh toán từ 2 đến 3 lần và kết thúc vào tháng 12/2019.

1.3 Về các nội dung khác trong Báo cáo kết quả SXKD 2018.

2. Đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Đề nghị thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2018.

4. Đề nghị thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 và các giải pháp thực hiện;

4.1 Các chỉ tiêu chính:

TT	Các chỉ tiêu	đvt	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Doanh thu	trđ	332.149	385.000	116
	<i>Xây lắp, SXCN</i>		<i>315.782</i>	<i>384.000</i>	
	<i>KD khác</i>		<i>16.367</i>	<i>1.000</i>	
II	Lợi nhuận sau thuế	trđ	(5.010)	4.580 (*)	
III	Chia cổ tức	%		-	
IV	Tổng quỹ lương(lao động trong DS)	trđ	10.450	10.600	101
V	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	đ/ng-thg	8.215.000	8.300.000	101

(*) Lợi nhuận trên chưa bao gồm các khoản xử lý tài chính tại các công trình tiềm ẩn lỗ như K2 Mỹ Đình và 82 Nguyễn Tuân.

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

5. Đề nghị thông qua quỹ lương và mức thù lao HĐQT và BKS, TK Công ty thực hiện năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019.

6. Đề nghị thông qua:

- Chia cổ tức năm 2018: Lỗ nên không chia

- Kế hoạch chia cổ tức năm 2019: Căn cứ vào kết quả SXKD của đơn vị sẽ trình thông qua tại ĐHĐCĐ 2020.

7. Đề nghị thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

8. Đề nghị thông qua tờ trình: Thôi là thành viên BKS của ông Hoàng Thế Hiển và Bầu bổ sung thành viên BKS.

9. Đề nghị thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2016-2020).

10. Đề nghị thông qua: Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật. Gồm 8 chương 39 điều.

Các căn cứ để Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

- Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Trên đây là toàn bộ nội dung cần thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CIPC. Kính trình các quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



ĐỖ CHÍ NGUYỄN